

Bản án số: 100/2024/HS-ST.

Ngày 16/12/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Bường;

2. Bà Bùi Thị Ngoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2024/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân N, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Trần Hoài N; con bà Vũ Thị C; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ Chu Thị Pha; chưa có con.

Nhân thân: Quyết định số 2605/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Trần Văn N bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại trung tâm GDLĐXH số II, xã Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

- Bản án số 182/2014/HSST ngày 20/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2014. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/01/2015. Chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự ngày 24/12/2014 và 27/11/2017.

- Bản án số 06/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày

16/01/2015. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/9/2015. Chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự ngày 19/3/2015.

- Bản án số 09/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2021, chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự ngày 24/3/2020.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Chấp hành xong vào ngày 14/3/2023.

* Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

* Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1959. (vắng mặt)

Trú tại: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Đình Việt, sinh năm 1981. (có mặt)

Trú tại: thôn 3, xã Vũ Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* Người liên quan:

- Ông Cao Tuấn H, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Trú tại: thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, Trần Xuân N nhiều lần sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 17B2 - 259.61 và mang theo 01 chiếc kim cắt sắt đi đến địa bàn xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để tìm kiếm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, sau đó mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Cao Tuấn H, sinh năm 1960, tại thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Từ ngày 25/4/2024 đến ngày 20/5/2024, N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể từng lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 25/4/2024, Nghĩa điều khiển xe mô tô và mang theo 01 kim cắt sắt đi trên đường 458, đến khu vực bãi phế liệu ở thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình của ông Nguyễn Văn A. Nghĩa nhìn qua cổng sắt, phát hiện thấy bên trong bãi phế liệu có nhiều đồ vật, tài sản để ở sân, thấy không có người trông coi, nên Nghĩa dừng xe ở cổng bãi phế liệu rồi dùng kim

cắt khoá cổng (loại khoá dây) đi vào bên trong, N lấy được 01 chiếc xe kéo 03 bánh tự chế (kích thước dài, rộng, cao khoảng (1,8x1,2x0,6) mét, khung xe bằng sắt hộp sơn màu xanh) của ông A rồi tiếp tục lấy các tài sản gồm: 01 máy rửa xe áp lực, bằng sắt màu đỏ; 01 quạt công nghiệp bằng sắt, màu sơn đen, cao khoảng 1,6m, quạt loại 03 cánh, đường kính lồng quạt khoảng 80cm; 03 cánh cổng khung sắt, loại sắt hộp đường kính 14cm, 08 cm, 06 cm, màu sơn xám, kích thước (2,2x0,8)m; 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m, loại 2,5cm, lõi đồng vỏ nhựa màu vàng, toàn bộ số tài sản này N để lên thùng của xe kéo, Nghĩa kéo xe ra cổng và buộc xe kéo vào đuôi xe mô tô của N, N chở những đồ đạc trộm cắp được đến nhà của ông Cao Tuấn H bán toàn bộ số tài sản trên được số tiền 1.300.000 đồng. N chi tiêu cá nhân hết.

Tài sản N trộm cắp được gồm: 01 xe kéo 03 bánh tự chế trị giá 1.550.000 đồng; 01 máy rửa xe áp lực, bằng sắt màu đỏ trị giá 3.100.000 đồng; 01 quạt công nghiệp bằng sắt, màu sơn đen trị giá 650.000 đồng; 03 cánh cổng khung sắt, kích thước mỗi cổng trị giá 1.560.000 đồng; 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m, loại 2,5cm, lõi đồng vỏ nhựa màu vàng trị giá 450.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản tại thời điểm ngày 25/4/2024 là 7.310.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 03/5/2024, N tiếp tục đi đến bãi phế liệu của ông Nguyễn Văn A để trộm cắp tài sản. N để xe mô tô ở cạnh cổng hướng ra mặt đường 458, dùng kìm cắt khoá dây khoá cổng rồi đi vào bên trong sân. N đi đến dùng kìm cắt khoá cửa (loại khoá dây) nhà kho của bãi phế liệu rồi đi vào bên trong lấy được nhiều tài sản là máy móc, gồm: 01 máy hàn điện tử kèm 10 mét dây hàn, nhãn hiệu Bosch màu xanh, kích thước khoảng (30x15x15); 01 máy hàn cuộn kèm 30 mét dây hàn, hàng Việt Nam cuộn đồng trần màu xám, kích thước khoảng (50x40x40)cm; 02 máy cắt, mài cầm tay, màu xanh, kích thước mỗi chiếc khoảng (20x7)cm; 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu Bosch, màu xanh, có bàn sắt nối liền với máy, kích thước khoảng (50x50x25)cm; 01 máy khoan bê tông, nhãn hiệu Bosch, màu xanh, kích thước trụ khoảng (60x15)cm, mũi khoan dài khoảng 20cm; 01 bình điện (bình ắc quy), loại 200AH, kích thước khoảng (50x20x20)cm; 01 bình điện (bình ắc quy), loại 100AH, kích thước khoảng (30x20x15)cm. N bê các máy móc, đồ vật để lên xe mô tô của mình và chở 02 chuyến đến nhà ông Cao Tuấn H bán toàn bộ số tài sản trên được tổng số tiền 1.300.000 đồng. N chi tiêu cá nhân hết.

Tài sản N trộm cắp được gồm: 01 máy hàn điện tử kèm 10 mét dây hàn trị giá 800.000 đồng; 01 máy hàn cuộn kèm 30 mét dây hàn trị giá 2.100.000 đồng, 02 máy cắt, mài cầm tay trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy cắt bàn trị giá 2.350.000 đồng; 01 khoan bê tông trị giá 1.450.000 đồng, 01 bình ắc quy loại 200AH trị

giá 2.300.000 đồng; 01 bình ác quy loại 100AH trị giá 1.400.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản tại thời điểm ngày 03/5/2024 là 11.400.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 02 giờ ngày 07/5/2024, N đi đến bãi đỗ xe cầu của ông Nguyễn Văn A tại cạnh đường bên trái theo hướng thành phố Thái Bình đi huyện Kiến Xương, thuộc thôn 3, xã V, huyện Kiến Xương. N dừng xe ở khu vực đất trống, đi bộ đến bãi đỗ xe cầu rồi dùng kìm mang theo sẵn cắt đứt đoạn lưới B40 của hàng rào bảo vệ bãi xe (phần góc gần cổng của bãi xe) rồi chui qua lưới vừa cắt vào bên trong. N đi đến cửa nhà kho trong bãi đỗ xe, dùng kìm cắt khuy sắt gắn cửa làm cửa mở ra và trộm cắp được các máy móc, đồ vật để trong nhà kho gồm: 01 máy bơm thủy lực của xe cầu, màu sơn xám, loại 10 tấn, 03 khoang, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 15cm; 10 móc cầu bằng thép, màu xám, mỗi cái dài khoảng 25cm; 02 cặp (04 cái) ngáo cầu bằng thép, màu sơn xám, dạng hình góc vuông, mỗi cái có kích thước 02 cạnh khoảng (20x15)cm; 01 máy bơm nước. Do trộm cắp được nhiều tài sản, N dùng xe mô tô chở 02 chuyến đến nhà ông Cao Tuấn H bán toàn bộ số tài sản này được tổng số tiền 800.000 đồng. N chi tiêu cá nhân hết.

Tài sản N trộm cắp được gồm: 01 máy bơm thủy lực của xe cầu trị giá 27.000.000 đồng, 10 móc cầu bằng thép trị giá 2.800.000 đồng, 04 ngáo cầu dạng vuông trị giá 2.500.000 đồng, 01 máy bơm nước trị giá 550.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản tại thời điểm ngày 07/5/2024 là 32.850.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/5/2024, Nghĩa đi đến xưởng cơ khí của anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1981, trú tại thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, tại cạnh đường bên phải theo hướng thành phố Thái Bình đi huyện Kiến Xương. Thấy xưởng có cửa gỗ, khóa ngoài, quan sát không có ai canh coi nên N dùng kìm cắt khuy sắt cửa gỗ rồi mở cửa đi vào bên trong để trộm cắp. N phát hiện và lấy được: 02 máy hàn màu xanh, loại cầm tay, dài khoảng 50cm, cao khoảng 25cm, dày khoảng 18cm; 01 máy cắt nhôm có dòng chữ Makita trên thân máy, màu xanh, thân máy cao khoảng 40cm, phần lưỡi cắt hình tròn đường kính khoảng 25cm; 01 máy phát điện màu đỏ có kích thước (58x42x42) cm; 01 máy khoan tay màu vàng, dài khoảng 20cm; 01 máy khoan tay màu xanh, dài khoảng 20cm; 02 máy mài màu xanh, dài khoảng 20cm, lưỡi mài hình tròn đường kính khoảng 11cm; 01 máy khoan bê tông có chiều dài khoảng 40 cm, phần tay nắm dài khoảng 20cm. N dùng xe mô tô chở số tài sản trộm cắp được đến nhà ông Cao Tuấn H, bán 01 máy cắt, 02 máy mài, 02 máy hàn, 01 máy khoan bê tông, 02 máy khoan cầm tay cho ông H được 1.500.000 đồng; còn 01 chiếc máy phát điện và 01 máy hàn, vỏ màu xanh do N và ông H chưa thống nhất

được giá mua, bán nên N để lại nhà ông H và hẹn giao dịch thanh toán sau. Số tiền 1.500.000 đồng N chi tiêu cá nhân hết.

Tài sản N trộm cắp được gồm: 01 máy phát điện có giá trị 3.800.000 đồng, 01 máy cắt nhôm trị giá 3.200.000 đồng, 02 máy mài trị giá 900.000 đồng, 02 máy hàn loại cầm tay trị giá 3.800.000 đồng, 01 máy khoan bê tông trị giá 550.000 đồng, 02 máy khoan cầm tay trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản tại thời điểm ngày 20/5/2024 là 12.950.000 đồng.

Ngày 03/5/2024, ông Nguyễn Văn A có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương.

Toàn bộ số tài sản sau khi N trộm cắp được đều bán cho ông Cao Tuấn H, sau đó ông H đã bán lại cho người thu mua phế liệu khác, không thu hồi được. Đối với 01 chiếc máy phát điện và 01 máy hàn, N và ông H chưa thống nhất được giá mua bán, N gửi lại nhà ông H. Quá trình điều tra ông H đã giao nộp 01 máy phát điện, nhãn hiệu Honda, kích thước (60x40x42)cm, một cạnh dán tem ghi dòng chữ RZ3500CX; 01 (một) máy hàn, vỏ màu xanh, kích thước (35x15x22)cm, phía trên có tay cầm màu đen, mặt trước màu đen ghi dòng chữ TIGS-350 để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo Trần Xuân N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6+, vỏ màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển số 17B2 - 259.61, đã qua sử dụng; 01 chiếc kim bằng kim loại, dài 35cm, lưỡi kim rộng 5cm, màu xám; tay cầm sơn màu xanh, bọc nhựa; 01 chiếc túi vải giả da màu đen, kích thước đo (35x30x10)cm – là công cụ, phương tiện N sử dụng khi đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kiến Xương kết luận: Tổng giá trị tài sản N đã trộm cắp tại thời điểm ngày 25/4/2024; ngày 03/5/2024; ngày 07/5/2024 và ngày 20/5/2024 là: 64.510.000 đồng (sáu mươi tư triệu, năm trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 102/CT - VKSKX ngày 31/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Ngự phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2024.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6+, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J610F/DS, bên trong lắp sim điện thoại số +843680852829; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển số 17B2 - 259.61; 01 chiếc kim băng kim loại, dài 35cm, lưỡi kim rộng 5cm, màu xám; tay cầm sơn màu xanh, bọc nhựa.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc túi vải giả da màu đen, kích thước đo (35x30x10)cm, túi có 05 ngăn kéo, vỏ bên ngoài cũ rách.

- Trả lại anh Nguyễn Đình V trú tại: thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình 01 máy phát điện, nhãn hiệu Honda, kích thước (60x40x42)cm, một cạnh dán tem ghi dòng chữ RZ3500CX; 01 máy hàn, vỏ màu xanh, kích thước (35x15x22)cm, phía trên có tay cầm màu đen, mặt trước màu đen ghi dòng chữ TIGS-350.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân N phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn An trú tại: thôn 4, xã Vũ, huyện K, tỉnh Thái Bình số tiền 51.560.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình V trú tại: thôn 4, xã Vũ, huyện K, tỉnh Thái Bình số tiền 7.250.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị

cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng truy tố được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của những người bị hại: ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1959, trú tại thôn 4, xã Vũ, huyện K, tỉnh Thái Bình; ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1981, trú tại thôn 3, xã Vũ, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 16 giờ 10 phút, hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày 14/05/2024 và 12 giờ ngày 23/5/2024; Biên bản định giá tài sản số 08 ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kiến Xương; Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kiến Xương; Biên bản giao, nhận tài liệu, đồ vật, giữ liệu điện tử do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/5/2014 và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Xuân N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội Trộm cắp tài sản:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

.....

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:*

.....

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*

[4] Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đề nghị xét xử bị cáo về tội danh và hình phạt đối với bị cáo đúng quy định của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù mới tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn A gồm: 01 xe kéo 03 bánh tự chế trị giá 1.550.000 đồng; 01 máy rửa xe áp lực, bằng sắt màu đỏ trị giá 3.100.000 đồng; 01 quạt công nghiệp bằng sắt, màu sơn đen trị giá 650.000 đồng; 03 cánh cổng khung sắt, kích thước mỗi cổng trị giá 1.560.000 đồng; 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m, loại 2,5cm, lõi đồng vỏ nhựa màu vàng trị giá 450.000 đồng. 01 máy hàn điện tử kèm 10 mét dây hàn trị giá 800.000 đồng; 01 máy hàn cuộn kèm 30 mét dây hàn trị giá 2.100.000 đồng, 02 máy cắt, mài cầm tay trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy cắt bàn trị giá 2.350.000 đồng; 01 khoan bê tông trị giá 1.450.000 đồng, 01 bình ắc quy loại 200AH trị giá 2.300.000 đồng; 01 bình ắc quy loại 100AH trị giá 1.400.000 đồng, 01 máy bơm thủy lực của xe cẩu trị giá 27.000.000 đồng, 10 móc cẩu bằng thép trị giá 2.800.000 đồng, 04 ngáo cẩu dạng vuông trị giá 2.500.000 đồng, 01 máy bơm nước trị giá 550.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Văn A. Tổng trị giá các tài sản không thu hồi được là 51.560.000 đồng.

[7.1] Bị cáo trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đình V gồm: 01 máy phát điện có giá trị 3.800.000 đồng, 01 máy cắt nhôm trị giá 3.200.000 đồng, 02 máy mài trị giá 900.000 đồng, 02 máy hàn loại cầm tay trị giá 3.800.000 đồng, 01 máy khoan bê tông trị giá 550.000 đồng, 02 máy khoan cầm tay trị giá 700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 máy phát điện, 01 máy hàn loại cầm tay, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản cho anh Nguyễn Đình V. Tổng trị giá các tài sản không thu hồi được là 7.250.000 đồng.

[7.2] Đối với tài sản là 02 chiếc khóa dây, 01 khóa cửa móc treo và lưới B40 của ông Nguyễn Văn A và các khuy bằng kim loại dùng để cài then cửa của anh Nguyễn Đình V, bị cáo N đã dùng kìm cắt 03 chiếc khóa; lưới và những khuy cửa không xác định, thu hồi được. Ông A xác định giá trị của 03 chiếc khóa và tấm lưới không lớn, anh V đã tự khắc phục sửa chữa khuy cửa, không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả, bồi thường đối với 03 chiếc khóa, lưới bị hỏng và khuy cửa đã bị mất và hỏng.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra quản lý 01 điện thoại di động nhãn

hiệu SAMSUNG Galaxy J6+, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J610F/DS, bên trong lắp sim điện thoại số +843680852829 là điện thoại bị cáo liên lạc để bán các tài sản đã trộm cắp với ông H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển số 17B2 - 259.61; 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 35cm, lưỡi kìm rộng 5cm, màu xám; tay cầm sơn màu xanh, bọc nhựa là phương tiện phạm tội nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc túi vải giả da màu đen, kích thước đo (35x30x10)cm, túi có 05 ngăn kéo, vỏ bên ngoài cũ rách không có giá trị nay cần tịch thu tiêu hủy; 01 máy phát điện, nhãn hiệu Honda, kích thước (60x40x42)cm, một cạnh dán tem ghi dòng chữ RZ3500CX; 01 máy hàn, vỏ màu xanh, kích thước (35x15x22)cm, phía trên có tay cầm màu đen, mặt trước màu đen ghi dòng chữ TIGS-350 là tài sản bị cáo trộm cắp của anh Việt nay cần trả lại anh Nguyễn Đình V.

[9] Nội dung khác của vụ án: Quá trình điều tra bị cáo N khai nhận sau 04 lần trộm cắp tài sản được các vật dụng, máy móc đã mang bán cho ông Cao Thế H được tổng số tiền 4.900.000 đồng. Tuy nhiên ông H thừa nhận 04 lần nói trên chỉ thu mua sắt vụn, phế liệu của N, không mua các tài sản là máy móc như N khai. Rạng sáng ngày 20/5/2024, N mang theo 01 máy phát điện và 01 máy hàn đến để bán, ông H tính giá thu mua sắt vụn theo cân nhưng N không đồng ý và gửi số tài sản này tại nhà ông H. Bị cáo Ng và ông H đều thừa nhận trước đó có quen biết nhau từ khoảng đầu tháng 4/2024 khi N đến nhà ông H bán sắt vụn, cả hai thống nhất nếu N có sắt vụn bán thì gọi điện thoại trước hoặc mang trực tiếp đến nhà ông H để mua - bán. Sau đó ông H và N đã nhiều lần trực tiếp giao dịch, mua bán sắt vụn, phế liệu với nhau bằng tiền mặt, không có ai khác biết, chứng kiến. N không bàn bạc, thống nhất về việc đi trộm cắp tài sản để bán cho ông H, không nói cho ông H biết nguồn gốc tài sản N bán, ông H không biết những đồ vật tài sản N đem bán do phạm tội mà có, do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Cao Thế H.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân N phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 28/5/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6+, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J610F/DS, bên trong lắp sim điện thoại số +843680852829; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển số 17B2 - 259.61; 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 35cm, lưỡi kìm rộng 5cm, màu xám; tay cầm sơn màu xanh, bọc nhựa.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc túi vải giả da màu đen, kích thước đo (35x30x10)cm, túi có 05 ngăn kéo, vỏ bên ngoài cũ rách.

- Trả lại anh Nguyễn Đình V trú tại: thôn 3, xã V, huyện Ktĩnh Thái Bình 01 máy phát điện, nhãn hiệu Honda, kích thước (60x40x42)cm, một cạnh dán tem ghi dòng chữ RZ3500CX; 01 máy hàn, vỏ màu xanh, kích thước (35x15x22)cm, phía trên có tay cầm màu đen, mặt trước màu đen ghi dòng chữ TIGS-350.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Xuân N phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn A trú tại: thôn 4, xã V, huyện Kiế, tỉnh Thái Bình trị giá các tài sản gồm: 01 xe kéo 03 bánh tự chế; 01 máy rửa xe áp lực, bằng sắt màu đỏ; 01 quạt công nghiệp bằng sắt, màu sơn đen; 03 cánh cổng khung sắt; 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m, loại 2,5cm, lõi đồng vỏ nhựa màu vàng, 01 máy hàn điện tử kèm 10 mét dây hàn; 01 máy hàn cuộn kèm 30 mét dây hàn; 02 máy cắt, mài cầm tay; 01 máy cắt bàn; 01 khoan bê tông, 01 bình ắc quy loại 200AH; 01 bình ắc quy loại 100AH; 01 máy bơm thủy lực của xe cầu; 10 móc cầu bằng thép; 04 ngáo cầu dạng vuông; 01 máy bơm nước trị giá số tiền là 51.560.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình V trú tại: thôn 4, xã Vũ, huyện Ki, tỉnh Thái Bình trị giá các tài sản gồm: 01 máy cắt nhôm; 02 máy mài; 01 máy hàn loại cầm tay; 01 máy khoan bê tông; 02 máy khoan cầm tay trị giá số tiền là 7.250.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân N bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.940.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân N, bị hại anh Nguyễn Đình V có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Nguyễn Văn A, người liên quan ông Cao Tuấn H vắng mặt tại

phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THAHS huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

